

Bản án số: 237/2025/HC-PT  
Ngày: 11 - 3 - 2025  
V/v Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai  
và giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 992/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2024/HC-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 308/2025/QĐPT-HC ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:**

1/ Bà Ngô Kiều O, sinh năm 1965 (có mặt);

2/ Ông Ôn Tấn Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số F, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà O, ông Đ:

1/ Ông Tô Ngọc Minh T, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Số D, đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc: Số E N, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Ông Đặng Chí N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

(Văn bản ủy quyền ngày 11/09/2023).

- *Người bị kiện:*

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B (xin vắng mặt).;

Địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh B, đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: Số 1, đường Quang Trung, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Sĩ N1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương

3/ Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: Số 1, đường Quang Trung, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Sĩ N1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Ngô Kiều O, ông Ôn Tấn Đ.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Ngô Kiều O và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Ôn Tấn Đ là ông Tô Ngọc Minh T trình bày:*

Ông Ôn Tấn Đ và bà Ngô Kiều O là vợ chồng. Ông Ôn Tấn Đ là chủ sử dụng phần đất có diện tích 147m<sup>2</sup> (ODT, trong đó có 31m<sup>2</sup> đất HLDB) thuộc thửa 31, tờ bản đồ số 47 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00088/CNOSDD do Ủy ban nhân dân thị xã T cấp (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương cấp cho hộ ông Ôn Tấn Đ ngày 24/01/2000. Bà Ngô Kiều O là chủ sử dụng phần đất có diện tích 145m<sup>2</sup> (bao gồm: 77,4m<sup>2</sup> ODT; 67,6m<sup>2</sup> CLN) thuộc thửa 670, tờ bản đồ số 47 tại phường P,

thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04688 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Ngô Kiều O ngày 03/3/2017.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 5183/QĐ-UBND về việc thu hồi của bà Ngô Kiều O phần đất có diện tích 96,5m<sup>2</sup> đất (bao gồm: 36,7m<sup>2</sup> CLN và 59,8m<sup>2</sup> ODT) thuộc một phần thửa 670, tờ bản đồ số 47 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 5184/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Ôn Tấn Đ phần đất có diện tích 131,3m<sup>2</sup> đất ODT thuộc một phần thửa 31, tờ bản đồ số 47 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Mục đích thu hồi đất của ông Đ, bà O: thực hiện Công trình nâng cấp, mở rộng, đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P, T, tỉnh Bình Dương.

Ông Đ và bà O không đồng ý với các Quyết định hành chính nêu trên vì căn cứ Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 1176/UBND ngày 06/05/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của thành phố T các năm 2019, 2020, 2021, thì diện tích thực hiện dự án tăng từ 0,68ha lên 1,07ha và đến nay là 1,75ha và loại đất thu hồi của dự án là đất CLN. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân thành phố T lại ban hành Quyết định thu hồi đất ODT của ông Đ, bà O để làm đường đi là vi phạm điều cấm của luật Đất đai và trái với kế hoạch sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt.

Vì vậy, ông Đ, bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết:

- Tuyên hủy Quyết định số 5183/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của bà Ngô Kiều O;
- Tuyên hủy Quyết định số 5184/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của ông Ôn Tấn Đ;
- Tuyên hủy Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;
- Tuyên hủy Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Trong trường hợp vì mục đích công cộng, bắt buộc thu hồi đất thì đề nghị Tòa án chấp thuận đền bù đất theo giá thị trường năm 2024, đồng thời hỗ trợ một phần đất tái định cư vì gần như toàn bộ 02 thửa đất đều đã thu hồi, gia đình cần nơi ở khác để ổn định cuộc sống.

*\* Tại Văn bản số 4898/UBND-VP ngày 22/12/2023 người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày:*

I. Quá trình thực hiện hồ sơ của bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ:

Thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra khảo sát, đo đạc kiểm đếm dự án. Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố tiến hành triển khai kiểm đếm để thực hiện dự án, qua đó xác định thửa đất do bà Ngô Kiều O, ông Ôn Tấn Đ đang quản lý sử dụng tại phường P thuộc phạm vi giải tỏa thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các thông báo thu hồi đất, cụ thể:

- Thông báo số 687/TB-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với một phần thửa 670, tờ bản đồ 47, phường P với diện tích đất dự kiến thu hồi 99,7m<sup>2</sup> (do bà O quản lý sử dụng);

- Thông báo số 688/TB-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với một phần thửa 31, tờ bản đồ 47, phường P với diện tích đất dự kiến thu hồi 165,4m<sup>2</sup> (do ông Đ quản lý sử dụng);

Ngày 31/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 5183/QĐ-UBND về việc thu hồi 96,5m<sup>2</sup> đất (36,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm; 59,8m<sup>2</sup> đất ở đô thị) thuộc một phần thửa đất số 670, tờ bản đồ số 47 tại phường P của bà Ngô Kiều O; Quyết định số 5184/QĐ-UBND về việc thu hồi 131,3m<sup>2</sup> đất và chỉnh lý hồ sơ địa chính khu đất thuộc một phần thửa đất số 31, tờ bản đồ số 47 tại phường P để thực hiện Công trình Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D13 (từ đường C đến đường A), phường P, thành phố T.

Sau nhiều lần Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp cùng UBND phường P vận động bà O và ông Đ vẫn không đồng ý cho đo đạc kiểm đếm nên Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã có Tờ trình số 216/TTr-TTPTQĐ ngày 16/9/2019 đề nghị ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc các hộ ông Ôn Tấn Đ – bà Ngô Kiều O thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D13 và UBND phường P đã có Văn bản số 88/UBND-KT ngày 08/6/2020 về kết quả vận động các trường hợp Ngô Kiều O, Ôn Tấn Đ.

Ngày 27/8/2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số

2641/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 về việc kiểm đếm bắt buộc đất và tài sản gắn liền với đất đối với ông Ôn Tấn Đ; Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 về việc kiểm đếm bắt buộc đất và tài sản gắn liền với đất đối với bà Ngô Kiều O.

Không đồng ý với các Quyết định kiểm đếm bắt buộc nêu trên, bà Ngô Kiều O có đơn khiếu nại Quyết định số 2641/QĐ-UBND và Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Ngày 28/2/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Ngô Kiều O, trong đó: Bác đơn của bà Ngô Kiều O (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Ôn Tấn Đ), ngụ tại số F, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương khiếu nại một số nội dung liên quan đến việc bồi thường đất của gia đình đề thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P; lý do: không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Ngày 06/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 1468/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Kiều O đối với Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (lần hai). Kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh B công nhận và giữ nguyên nội dung.

Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (lần đầu) đối với trường hợp bà Ngô Kiều O.

## II. Kết luận, kiến nghị

Căn cứ khoản 2 Điều 63 của Luật đất đai năm 2013, việc thu hồi đất phải được căn cứ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, nội dung kế hoạch sử dụng đất cấp huyện bao gồm: *"Xác định vị trí, diện tích đất phải thu hồi để thực hiện công trình, dự án sử dụng đất vào mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã"* được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 40 của Luật đất đai năm 2013. Đồng thời, theo mẫu số 10 của Thông tư số 3/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T1 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, thì Quyết định thu hồi đất bao gồm các nội dung sau: Người có đất bị thu hồi; Diện tích đất bị thu hồi; lý do thu hồi, mục đích thu hồi...

Đối chiếu với quy định trên, việc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 5183/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc thu hồi diện tích 96,5m<sup>2</sup> (36,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm; 59,8m<sup>2</sup> đất ở đô thị) do bà Ngô Kiều O sử dụng và Quyết định số 5184/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc thu hồi 131,3m<sup>2</sup> đất ở thuộc một phần thửa đất số 31, tờ bản đồ số 47 tại phường P do

ông Ôn Tấn Đ sử dụng để thực hiện Dự án đường D, là không trái với nội dung về diện tích, lý do thu hồi đất theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, năm 2020, năm 2021 của thành phố T đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định 3845/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 06/5/2021.

Bên cạnh đó, việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ đã được Ủy ban nhân dân thành phố T Xem xét tính toán bồi thường theo phân loại đất theo hiện trạng, mục đích sử dụng đất cho bà Ngô Kiều O đối với phần diện tích bị thu hồi 96,5m<sup>2</sup> (36,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm; 59,8m<sup>2</sup> đất ở đô thị) và ông Ôn Tấn Đ đối với phần diện tích 131,3m<sup>2</sup> đất ở, là phù hợp với loại đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Đất đai năm 2013.

Từ những nội dung trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét xử bác đơn khởi kiện bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ với lý do không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

*\* Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 21/12/2023 người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B trình bày:*

#### I. Về nội dung khiếu nại

Theo Đơn khiếu nại đề ngày 16/5/2022 của bà Ngô Kiều O và Biên bản làm việc ngày 16/6/2022 của Thanh tra tỉnh, bà Ngô Kiều O khiếu nại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Ngô Kiều O và yêu cầu:

- Kiểm tra làm rõ việc Ủy ban nhân dân thành phố T tổ chức kiểm đếm, thu hồi đất đối với phần diện tích đất ở của bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ (là chồng bà Ngô Kiều O, đồng thời bà Ngô Kiều O là người đại diện ông Ôn Tấn Đ theo Hợp đồng ủy quyền số 10240, quyền số 11 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng thực ngày 05/11/2020) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A) phường P, thành phố T (sau đây gọi tắt là Dự án đường D13) là trái quy định pháp luật (trái với Kế hoạch sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 06/5/2021);

- Đề nghị chi thu hồi phần diện tích đất cây lâu năm đoạn đi qua phần đất của bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ.

#### II. Kết quả xác minh

##### 1. Cơ sở pháp lý thực hiện Dự án đường D13

Ngày 28/12/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 3845/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố T. Theo đó, danh mục công trình dự án thuộc diện thu hồi đất năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố được phê duyệt có Dự án đường D13, diện tích thu hồi là 0,68ha đất CLN.

Ngày 10/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Văn bản số 1222/UBND-KT về việc bổ sung danh mục công trình, dự án điều chỉnh, bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố, kiến nghị Sở T báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh T2 thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó nội dung điều chỉnh tăng diện tích thu hồi của Dự án đường D13 thành 1,574ha.

Ngày 20/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 1846/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm Dự án đường D. Theo đó, diện tích đất dự kiến thu hồi là 1,57ha; loại đất: đất ở và đất nông nghiệp.

Ngày 23/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 2741/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố T. Theo đó điều chỉnh tăng diện tích thu hồi của Dự án đường D13 là 1,57ha.

Ngày 31/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 4095/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố T; trong đó phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích thu hồi của Dự án đường D13 thành 1,75ha CLN.

Ngày 06/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 1176/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố T; trong đó giữ nguyên phê duyệt Dự án đường D13 có diện tích thu hồi là 1,75ha CLN.

## 2. Việc thu hồi đất đối với hộ ông Ôn Tân Đ và bà Ngô Kiều O

Ông Ôn Tân Đ sử dụng phần đất có diện tích 147m<sup>2</sup> đất thổ cư (trong đó có 31m<sup>2</sup> đất HLATĐB) thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 47, tọa lạc tại phường P, thành phố T, được UBND thị xã T (nay là thành phố) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 88/CN.QSDĐ ngày 24/01/2000.

Bà Ngô Kiều O sử dụng phần đất có diện tích 145m<sup>2</sup> (trong đó có 77,4m<sup>2</sup> đất thổ cư; 67,6 m<sup>2</sup> đất CLN) và 77,4m<sup>2</sup> nhà cấp IV quyền sở hữu nhà ở thuộc thửa đất số 670, tờ bản đồ số 47, tọa lạc tại phường P, thành phố T, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04688 ngày 03/3/2017.

Ngày 26/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Thông báo số 687/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đường D13 đối với một phần thửa đất số 670, tờ bản đồ số 47, phường P với diện tích đất dự kiến thu

hồi 99,7m<sup>2</sup> (do bà Ngô Kiều O sử dụng); Thông báo số 688/TB-UBND về việc thu hồi đất đối với một phần thửa đất số 31, tờ bản đồ số 47, phường P với diện tích đất dự kiến thu hồi 165,4m<sup>2</sup> (do ông Ôn Tấn Đ sử dụng).

Ngày 31/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 5183/QĐ-UBND về việc thu hồi 96,5m<sup>2</sup> đất (36,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm; 59,8m<sup>2</sup> đất ở đô thị) thuộc một phần thửa đất số 670, tờ bản đồ số 47 tại phường P; Quyết định số 5184/QĐ-UBND về việc thu hồi 131,3m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa đất số 31, tờ bản đồ số 47 tại phường P.

3. Ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố T (tại Biên bản làm việc ngày 07/7/2022 của Thanh tra tỉnh)

Căn cứ khoản 1 Điều 11 và điểm c khoản 4 Điều 40 của Luật Đất đai năm 2013 và điểm b khoản 6 Điều 67 của Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T1, Ủy ban nhân dân thành phố T đã dựa trên ranh giới, phạm vi giải tỏa thực hiện Dự án đường D13 được phê duyệt theo Kế hoạch sử dụng đất của thành phố T (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 31/12/2019) để xác định diện tích thu hồi và căn cứ vào loại đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ là phù hợp quy định.

Từ những căn cứ nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố T đã tổ chức kiểm đếm, thu hồi đất đối với phần đất của bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ là cần thiết để thực hiện Dự án đường D. Việc bà Ngô Kiều O đề nghị chỉ thu hồi phần diện tích đất cây lâu năm đoạn đi qua phần đất của bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ là không có cơ sở để xem xét.

### III. Kết quả đối thoại

Ngày 05/10/2022, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh C1 cùng các ngành chức năng có liên quan đối thoại với bà Ngô Kiều O. Qua ý kiến của các ngành chức năng và bà Ngô Kiều O, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Ủy ban nhân dân thành phố T tổ chức họp dân để làm rõ mục đích của Dự án đường D13 làm rõ vị trí, diện tích, loại đất cần thu hồi mở rộng để thi công; trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

Ngày 14/11/2022, Ủy ban nhân dân thành phố T có Báo cáo số 548/BC-UBND về kết quả giải quyết đơn của bà Ngô Kiều O. Theo đó Ủy ban nhân dân thành phố T đã tổ chức họp dân để làm rõ mục đích, vị trí diện tích, loại đất cần thu hồi mở rộng để thi công Dự án đường D13

Ngày 05/4/2023, Thanh tra tỉnh có báo cáo về kết quả làm việc liên qua khiếu nại của bà Ngô Kiều O, với nội dung: Kế hoạch sử dụng đất hàng năm để

thực hiện Dự án đường D13 thiếu loại đất ở nằm trong phạm vi thu hồi đất. Tuy nhiên, việc thu hồi đất ODT của bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ là không trái với quy định về lý do thu hồi, mục đích thu hồi, vị trí và diện tích đất thu hồi được quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T1. Đến nay, việc thu hồi đất đã thực hiện xong và hoàn tất thủ tục vào năm 2022.

#### IV. Nhận xét

Căn cứ khoản 2 Điều 63 của Luật Đất đai năm 2013, việc thu hồi đất phải được căn cứ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối chiếu với quy định trên, việc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 5183/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc thu hồi đất của bà O và Quyết định số 5184/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc thu hồi đất của ông Đ để thực hiện Dự án đường D, là không trái với nội dung về diện tích, lý do thu hồi đất theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, năm 2020, năm 2021 của thành phố T đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 06/5/2021.

Bên cạnh đó, việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ đã được Ủy ban nhân dân thành phố T xem xét tính toán bồi thường theo phân loại đất theo hiện trạng, mục đích sử dụng đất cho bà O và ông Đ đối với phần diện tích đất bị thu hồi, phù hợp với loại đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Đất đai năm 2013.

Từ những nội dung nêu trên, ngày 06/6/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 1468/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Ngô Kiều O (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Ôn Tấn Đ) đối với Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T là đúng quy định pháp luật.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 06/6/2023, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của bà Ngô Kiều O, ông Ôn Tấn Đ.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2024/HC-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:*

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ôn Tấn Đ, bà Ngô Kiều O đối với Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh B về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Thông báo thu hồi đất số 687/TB-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi 99,7m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa 670, tờ bản đồ số 47 để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Thông báo thu hồi đất số 688/TB-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi 165,4m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa 31, tờ bản đồ số 47 để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 5183/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của bà Ngô Kiều O tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 5184/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của ông Ôn Tấn Đ tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Ôn Tấn Đ, bà Ngô Kiều O (lần đầu);

- Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Ôn Tấn Đ, bà Ngô Kiều O (lần hai).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 11/6/2024 người khởi kiện là bà Ngô Kiều O, ông Ôn Tấn Đ kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Ngày 19/6/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định số 28/QĐ-VKS-HC kháng nghị bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện là bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ (có ông Tô Ngọc Minh T đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, do các thông báo thu hồi đất vi phạm thời hạn khi chưa hết 90 ngày Ủy ban đã ra quyết định thu hồi đất. Hơn nữa, theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì chỉ thu hồi đất trồng cây lâu năm, không thu hồi đất ở, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố T thu hồi đất ở là không đúng và cũng không tái định cư cho người khởi kiện là không

đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà O, ông Đ về việc hủy các Quyết định số 5183/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Quyết định số 5184/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T, Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các thông báo thu hồi đất chưa làm phát sinh, thay đổi quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nên không phải đối tượng bị khởi kiện theo quy định của luật tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với các thông báo này là không đúng, cần hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với các thông báo này. Đối với yêu cầu bồi thường, tái định cư: ông Đ bà O được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật. Khi thu hồi đất, ông Đ bà O không phải di dời chỗ ở nên không thuộc trường hợp được tái định cư theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với các thông báo thu hồi đất, các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm đề nghị giữ nguyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, những người bị kiện xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Tại khoản 1, khoản 4 Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai thì Thông báo thu hồi đất chỉ là bước đầu tiên trong trình tự, thủ tục thu hồi đất. Thông báo thu hồi đất chưa có nội dung làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân nên không phải đối

tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định Thông báo thu hồi đất số 687/TB-UBND và số 688/TB-UBND cùng ngày 26/6/2019 là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định bị kiện và giải quyết là không đúng. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 241 Luật tố tụng hành chính hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với 02 thông báo này.

[3] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00088/CNOSĐĐ ngày 24/01/2000 do Ủy ban nhân dân thị xã T cấp (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương cấp cho hộ ông Ôn Tấn Đ thì phần đất tại thửa 31, tờ bản đồ số 47 tại phường P có diện tích 147m<sup>2</sup>, loại đất ODT (trong đó có 31m<sup>2</sup> là đất HLĐB).

Ngày 26/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Thông báo số 688/TB-UBND về việc thu hồi đất 165,4m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa 31, tờ bản đồ số 47 để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 31/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố T có Quyết định số 5184/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Ôn Tấn Đ phần đất có diện tích 131,3m<sup>2</sup>/147m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 31, tờ bản đồ số 47 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[4] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04688 ngày 03/3/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Ngô Kiều O thì phần đất thửa 670, tờ bản đồ số 47 tại phường P có diện tích 145m<sup>2</sup> (bao gồm: 77,4m<sup>2</sup> ODT; 67,6m<sup>2</sup> CLN).

Ngày 26/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Thông báo số 687/TB-UBND về việc thu hồi đất 99,7m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa 670, tờ bản đồ số 47 để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 31/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố T có Quyết định số 5183/QĐ-UBND về việc thu hồi của bà Ngô Kiều O phần đất có diện tích 96,5m<sup>2</sup>/145m<sup>2</sup> (bao gồm: 36,7m<sup>2</sup> CLN và 59,8m<sup>2</sup> ODT) thuộc một phần thửa 670, tờ bản đồ số 47 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[5] Quá trình thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường phân khu D13 như sau:

Ngày 28/12/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh B có Quyết định số 3845/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T, theo đó danh mục công trình dự án thuộc diện thu hồi đất năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố được phê duyệt có Dự án đường D13, diện tích thu hồi là 0,68ha đất CLN.

Ngày 10/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Văn bản số 1222/UBND-KT về việc bổ sung danh mục công trình, dự án điều chỉnh, bổ

sung vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố, kiến nghị Sở T báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh T2 thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó nội dung điều chỉnh tăng diện tích thu hồi của Dự án đường D13 thành 1,574ha.

Ngày 20/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 1846/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm Dự án đường D. Theo đó, diện tích đất dự kiến thu hồi là 1,57ha; loại đất: đất ở và đất nông nghiệp.

Ngày 23/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh B có Quyết định số 2741/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố T. Theo đó điều chỉnh tăng diện tích thu hồi của Dự án đường D13 là 1,57ha.

Ngày 31/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 4095/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố T; trong đó phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích thu hồi của Dự án đường D13 thành 1,75ha CLN.

Ngày 06/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 1176/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố T; trong đó giữ nguyên phê duyệt Dự án đường D13 có diện tích thu hồi là 1,75ha CLN.

[6] Xét thấy, phần đất bị thu hồi của ông Đ, bà O đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất theo Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Loại đất được xem xét bồi thường, hỗ trợ là loại đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Đất đai năm 2013. Trong các quyết định thu hồi đất đã nêu rõ diện tích từng loại đất mà ông Đ, bà O bị thu hồi nên sẽ được bồi thường, hỗ trợ theo loại đất bị thu hồi. Như vậy, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành các Thông báo số 687/TB-UBND, 688/TB-UBND; Các Quyết định số 5183/QĐ-UBND, 5184/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Đ, bà O là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Do các Quyết định số 5183/QĐ-UBND, 5184/QĐ-UBND được xác định là phù hợp quy định pháp luật, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 (giải quyết khiếu nại lần 1) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 (giải quyết khiếu nại lần 2) bác khiếu nại của ông Đ, bà O là có căn cứ.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, chấp nhận một phần quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy các thông báo thu hồi đất như phân tích tại mục [2] như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Ôn Tấn Đ và bà Ngô Kiều O không phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là bà Ngô Kiều O và ông Ôn Tấn Đ; chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 28/QĐ-VKS-HC ngày 19/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

Áp dụng Điều 11, Điều 40, Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66 và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 10 Điều 22, khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các Điều 14, 15, 18, 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39 và 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy một phần bản án hành chính 11/2024/HC-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và đình chỉ giải quyết vụ án về việc giải quyết đối với:

- Thông báo thu hồi đất số 687/TB-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi 99,7m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa 670, tờ bản đồ số 47 để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Thông báo thu hồi đất số 688/TB-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi 165,4m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa 31, tờ bản đồ số 47 để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D (từ đường C đến đường A), phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Giữ nguyên các phần quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm số 11/2024/HC-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ôn Tấn Đ, bà Ngô Kiều O đối với Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 5183/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của bà Ngô Kiều O tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 5184/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của ông Ôn Tấn Đ tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông Ôn Tấn Đ, bà Ngô Kiều O (lần đầu);

- Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Ôn Tấn Đ, bà Ngô Kiều O (lần hai).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Ôn Tấn Đ và bà Ngô Kiều O không phải chịu. Hoàn trả cho bà Ngô Kiều O 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000223 ngày 12/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Nhựt Bình**

